

Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Số: **59/2023/QĐST - HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Ông Nguyễn Viết Q- Sinh: 1963

HKTT: Thôn Mai Châu, xã Đ, huyện Đông Anh, Hà Nội.

2- Bà Chu Thị M - Sinh: 1963

HKTT: Tổ dân phố Viên 6, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết Q và bà Chu Thị M chung sống với nhau từ năm 1988 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến ngày 28/11/2006 mới đi đăng ký tại UBND xã C, huyện Từ Liêm (nay là phường C, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại xã C, huyện Từ Liêm (nay là Tổ dân phố Viên 6, phường C, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội. Cuộc sống chung của ông bà hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Ông bà đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Nay ông bà thuận tình ly hôn, xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Anh T (nam), sinh năm 1989 và Nguyễn Thanh H (nữ), sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở*: Ông bà đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm*: Ông Nguyễn Viết Q và bà Chu Thị M cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Viết Q và bà Chu Thị M.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Anh T (nam), sinh năm 1989 và Nguyễn Thanh H (nữ), sinh năm 1997. Anh chị đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nhà ở*: Ông bà đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

2- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Viết Q và bà Chu Thị M cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số AA/2020/043654 ngày 13/02/2023. Ông Q và bà M đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Các đương sự;

Dương Thị Thu Phượng